TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 09-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Trọng H, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: đường NCT, Khóm H, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Minh H1 và bà Nguyễn Thị Kim P; vợ: Trần Thụy Ngọc M, sinh năm 1989 (đã ly hôn), con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Trọng H:* Ông Nguyễn Văn H2 - Luật sư Công ty luật TNHH NL thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn D, xã LB, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Nơi tạm trú: ấp LT A, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Tô Ngọc Hạnh D, sinh năm 1994, nơi cư trú: đường TNV, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2) Phạm Thị Quỳnh A, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xã TT, huyện TT1, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: ấp AP A, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3) Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp BT, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

4) Trần Thế V, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp TM 2, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Nơi tạm trú: Hẻm T, Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người giám định:*

1) Nguyễn Đức N; vắng mặt.

2) Trần Anh T; vắng mặt.

3) Đinh Ngọc C; vắng mặt.

Cùng Cơ quan công tác: Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: đường HP, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/9/2022, Lâm Trọng H cùng với bạn là Phạm Thị Quỳnh A, Nguyễn Thị Thanh L và người nam tên P đến quán ON trên đường NVT, Phường B, thành phố V để nhậu. Sau khi nhậu xong, khoảng 21 giờ nhóm của H tiếp tục đến quán Beer Club MBC, địa chỉ đường TĐN, Phường T, thành phố V để chơi và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, có anh Nguyễn Tất Đ và 03 người bạn là Tô Ngọc Hạnh D, còn T và H không rõ tên và địa chỉ cụ thể cũng đến quán Beer Club MBC để uống bia.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, trong lúc nhậu Đ nhiều lần qua bàn của H mời cả bàn uống bia. Khi qua bàn Đ lấy bia của bàn H để đi mời bàn của H và bàn khác, do H đã có uống bia không kiềm chế được bản thân, H dùng tay trái cầm ly bia bằng thủy tinh cao khoảng 9,3cm, đường kính miệng ly 8,2cm, nặng khoảng 200 gam đang để trên bàn đánh vào vùng mặt của Đ 01 cái làm vỡ ly bia và làm Đ bị thương ở vùng mặt, còn H bị thương ở tay trái, do miễn ly vỡ gây ra. Sau đó, cả hai được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long để điều trị.

Vụ việc được Công an Phường B, thành phố V tiếp nhận. Ngày 10/9/2022, Tô Ngọc Hạnh D đến trình báo Công an Phường B, thành phố V. Sau đó Công an Phường B, thành phố V chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Trọng H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Tấn Đ vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận. Bị hại quen biết với Phạm Thị Quỳnh A nên qua bàn của bị cáo mời bia, lúc qua bị hại sử dụng bia để sẵn trên bàn của bị cáo để mời cả bàn (BL 147). Bị hại đứng cạnh bị cáo phía bên tay phải của bị cáo, bị cáo ngồi và cầm ly bia lên nhưng không cụng ly mà đánh thẳng vào vùng mặt bị hại làm ly bia bể ra, chỉ đánh 01 cái duy nhất gây ra 04 vết thương.

Về hình phạt, yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại tự thỏa thuận thống nhất tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng, đến nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong nên bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng Phạm Thị Quỳnh A vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận (BL 166-173). Bà và bị cáo H là bạn mới quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, còn bị hại Đ là bạn chơi chung và đã vào quán Beer Club MBC chung nhiều lần nên quen biết nhau. Khi vào trong quán Beer Club MBC, Đ nhìn thấy bà và có qua bàn của H mời uống bia rồi trở về. Đ qua mời bia khoảng 03 lần (BL 172). Lần sau cùng Đ qua bàn H mời bia nhưng lúc đó bà và L quay mặt nhìn hướng khác quay lưng vào bàn thì bất ngờ nghe tiếng "*bóp*", bà quay lưng lại thì thấy Đ dùng 02 tay ôm mặt, H thì đứng gần Đ. Thấy vậy bà sợ quá nên bà chạy vào nhà vệ sinh, một lúc sau bà đi ra thì không thấy Đ và H nên bà và L về.

Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận (BL 174-179). Bà quen biết với H thông qua Quỳnh A, còn Đ bà có gặp khoảng 2-3 lần tại quán Beer Club MBC. Khi vào trong quán Beer Club MBC, Đ qua mời bia khoảng 03 lần (BL 178). H đánh Đ bà không nhìn thấy.

Tại phiên tòa người làm chứng Tô Ngọc Hạnh D vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận (BL 160 -165). Bà là người trình báo Cơ quan Công an việc bị hại Đ bị bị cáo H gây thương tích. Bị cáo H sử dụng ly dùng để uống bia trong quán đánh bị hại Đ 01 cái trúng vào vùng mặt. Do sự việc xảy ra quá nhanh nên bà không nhìn thấy đánh như thế nào. Sau khi đánh Đ thì ly bị bể nên H bị những mãnh vỡ của ly bia đâm vào thủng tay gây chảy máu và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.

Tại phiên tòa người làm chứng Trần Thế V vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận (BL 180- 184). Rạng sáng ngày 10/9/2022, khi ông đang làm nhiệm vụ Bảo vệ quán Beer Club MBC ông nghe mọi người trong quán la lên thì mới quay mặt lại nhìn thấy chị T dùng khăn giấy khô đắp lên mặt của người thanh niên và đưa người thanh niên đó ra ngoài. Khi đó ông cũng nhìn thấy tay trái của H chảy máu nên dùng khăn giấy khô đắp lên tay H và đưa H ra ngoài. Sau đó ông cùng H đến Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long cấp cứu. Ông nghe H nói là do người thanh niên đó nhiều lần đến mời bạn gái của H uống bia, nên H bực tức và dùng ly bia đánh người thanh niên đó. Ông không có chứng kiến, ông có nghe mọi người

trong quán nói lại là người thanh niên đó đi đến ve vãy bạn gái của H nên H mới ghen tuông và đánh người thanh niên gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 223/2022/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long (BL 40-41) kết luận thương tích của Nguyễn Tất Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương trán khoảng 04 cm do vật sắt gây nên được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 3,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 03%.

Vết thương ngang sống mũi, do vật sắc gây nên, sẹo trung bình. Tỷ lệ 06%.

Sẹo vết thương phần mềm mi dưới góc trong mắt phải khoảng 2 x 0,2cm, do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo co kéo nhẹ. Tỷ lệ 03%.

Vết thương gò má trái khoảng 02cm do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 2,5 x 0,1cm. Tỷ lệ 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Sau khi có kết quả giám định, Cơ quan điều tra tiến hành thông báo cho Lâm Trọng H thì H không đồng ý với kết quả giám định trên với lý do tỷ lệ thương tích quá cao và yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của Đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03/23/TgT ngày 12/12/2022 (BL 42-46) của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái 03%,

Sẹo kích thước nhỏ vùng sống mũi 03%,

Sẹo kích thước nhỏ vùng mi dưới mắt phải 03%,

Sẹo kích thước nhỏ vùng gò má trái 03%,

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tất Đ là 11% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS.TPVL ngày 22/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị cáo Lâm Trọng H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Trọng H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận.

Bị cáo Lâm Trọng H có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tấn Đ. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận: Bị hại Nguyễn Tấn Đ bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, việc bị cáo dùng ly uống bia bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh và gây thương tích cho bị hại, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Hành vi nêu trên và tỷ lệ thương tích của bị hại 11% là tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ..., hung khí nguy hiểm …;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại Nguyễn Tấn Đ được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo đã gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng; bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo.

Qua xem xét tính chất, mức độ của vụ án; tỷ lệ thương tích của bị hại; thái độ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo đã ly hôn, đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chưa thành niên. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cho bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Mặt khác, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng

xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội cũng như ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xin được hưởng án treo của bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu gồm: Chi phí điều trị khâu thẩm mỹ là 18.500.000 đồng, chi phí cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long là 3.500.000 đồng, chi phí đi lại là 1.000.000 đồng, chi phí người chăm sóc và đi lại 30 ngày là 15.000.000 đồng, chi phí sau phục hồi ăn uống 03 tháng là 30.000.000 đồng, chi phí tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng, chi phí ảnh hưởng đến công việc kinh doanh 02 tháng không đi làm là 180.000.000 đồng, tổng cộng 328.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại chỉ yêu cầu 200.000.000 đồng.

Ngày 13/02/2023, bị cáo nộp 50.000.000 đồng (BL 125); ngày 03/3/2023, bị cáo nộp 150.000.000 đồng (BL 126) và ngày 03/3/2023, Cơ quan điều tra đã giao toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại nhận (BL 128). Bị hại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lâm Trọng H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Trọng H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Trọng H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2023).

Giao bị cáo Lâm Trọng H cho Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Đồng thời gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lâm Trọng H trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thông báo cho Cơ quan Thi hành án Hình sự theo đúng quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Trọng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND Phường N, TP V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan